

TỤC THỜ CÚNG TỔ TIÊN TRONG GIA ĐÌNH NGƯỜI VIỆT TỪ KHỞI NGUỒN ĐẾN HIỆN TẠI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

ThS. TRẦN VĂN HUẤN (*)

Tóm tắt: Trên cơ sở kế thừa những kết quả nghiên cứu đã được công bố ở Việt Nam và nước ngoài, bài viết góp phần tìm hiểu một trong những biểu hiện quan trọng về văn hóa ứng xử giữa người sống và người chết trong gia đình người Việt, đó là tục thờ cúng tổ tiên. Để làm sáng tỏ vấn đề này, tác giả đi sâu phân tích ba khía cạnh cơ bản: Nguồn gốc tục thờ cúng tổ tiên; việc thực hành thờ cúng tổ tiên ở gia đình người Việt trong lịch sử; những vấn đề đang đặt ra cần được quan tâm đối với tục thờ cúng tổ tiên trong bối cảnh công nghiệp hóa và đô thị hóa hiện nay.

Từ khóa: thờ cúng tổ tiên; gia đình; người Việt.

1. Đặt vấn đề

Tục thờ cúng tổ tiên là yếu tố cấu thành văn hóa gia đình và dòng họ nói riêng, văn hóa của dân tộc Việt Nam nói chung, nên có diện bao phủ rộng lớn. Theo nhà dân tộc học Đặng Nghiêm Vạn, loại hình tín ngưỡng này được hiểu theo cả hai nghĩa rộng và hẹp. Theo nghĩa rộng, đó là sự thờ phụng những người có công với cộng đồng làng xã, địa phương, đất nước. Theo nghĩa hẹp, đó là sự thờ phụng những người đã khuất cùng huyết thống để đáp ứng các chức năng phản ánh và củng cố

dòng họ¹. Cũng với cách nhìn nhận như vậy, tác giả Cao Văn Thanh và Trịnh Thị Thúy lại phân chia tục lệ này thành 4 cấp độ: 1) thờ vua như một vị thần quốc gia - dân tộc (vua Hùng); 2) thờ những vị tổ nghề, tổ sư, người có công khai phá vùng đất mới, dựng làng, lập ấp, đánh giặc cứu dân; 3) thờ ông Tổ dòng họ theo huyết thống và 4) thờ các vị cao tăng, tổ khảo (ky, cụ, ông bà, cha mẹ) trong phạm vi gia đình.

Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi tập trung phân tích tục thờ cúng tổ tiên ở cấp độ gia đình của người Việt.

2. Nguồn gốc tục thờ cúng tổ tiên của người Việt

Tục thờ cúng tổ tiên của người Việt Nam xuất phát từ quan niệm về mối quan hệ giữa sự sống và cái chết. Trong tín ngưỡng dân gian từ xa xưa, người Việt quan niệm rằng, đã có sự sinh thành, tồn tại, thì cũng

(*) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện CTQG Hồ Chí Minh

¹ Phillipp Pain - Olivier Tesier chủ biên, *Làng ở vùng Châu thổ sông Hồng: vấn đề còn bỏ ngỏ* Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia xuất bản, HN, 2002, tr.49 - 55

có cái chết, do đó “sống chết là có số”, “sống gửi thác về” và “chết là tận số”... Nhà nghiên cứu Đặng Đức Siêu dẫn ra câu thơ “Thác là thể phách, còn là tinh anh” trong Truyện Kiều của thi hào dân tộc Nguyễn Du để minh họa cho quan niệm này². Tác giả cho rằng, câu thơ đã phản ánh được quan niệm về mối quan hệ giữa linh hồn và thân xác trong đời sống của con người. Theo đó, khi người ta sống thì linh hồn (tinh anh) và thân xác (thể phách) hội tụ lại với nhau trong thể thống nhất. Khi chết thì chỉ phần thân xác tàn lụi đi, còn linh hồn lìa khỏi xác để sống trong thế giới vô hình, ngay bên cạnh những người đang sống. Đặng Đức Siêu cho rằng, thứ tín ngưỡng nguyên thủy này về sau, qua giao lưu văn hóa, đã du nhập thêm quan niệm “sự tử như sự sinh”, “sự vong như sự tồn” của Nho giáo, để hình thành nên tập tục thờ cúng tổ tiên trong gia đình Việt Nam³.

Trong công trình *Việt Nam văn hóa sử cương*, tác giả Đào Duy Anh cho rằng, theo tín ngưỡng dân gian Việt Nam, con người có cả phần hồn và phần xác. Khi người ta chết, hồn sẽ lìa khỏi xác mà trở thành ma quỷ, song vẫn thường săn sóc con cháu. Khi có điều gì nguy hiểm, hồn sẽ báo mộng để con cháu biết mà đề phòng. Bởi, linh hồn tổ tiên có quan hệ mật thiết nên con cháu phải cúng cấp tổ tiên. Những người bỏ cúng cấp để tổ tiên không có người tế tự mà phải trụ lạc thành những cô hồn đói khát thảm sầu là “bất hiếu chi cực”. Việc thờ cúng những

người đã mất còn có ý nghĩa sâu xa hơn là nhớ ơn sinh thành và dưỡng dục.

Không chỉ có các nhà nghiên cứu trong nước, mà nhiều tác giả nước ngoài khi tìm hiểu về văn hóa tâm linh của Việt Nam cũng có chung quan điểm như vậy. Chẳng hạn, từ đầu thế kỉ XX, trong công trình *Gia đình và tôn giáo ở nước An Nam*, nhà truyền giáo phương Tây L.Cadière đã viết: “Tất cả các vị tổ tiên của gia tộc vẫn đang ở đây. Dân gian gọi những người đã chết bằng từ ngữ ‘đã khuất’, ‘đã mất đi’, nhưng hồn vẫn ngự trị trên bàn thờ mãi mãi trong bài vị”⁴. E.Diguet, trong công trình *Người An Nam: xã hội, tập quán và tôn giáo* cũng khẳng định: “Những người sống đã bị những người chết cai trị”⁵.

Trong bài viết dự Hội thảo quốc tế Việt Nam học (tổ chức năm 2007) nhà nhân học Hà Lan Oscar Salemink đã viết: “Trong quan niệm về vũ trụ luận chi phối ở Việt Nam, cái chết là một chuyến đi chứ không phải là một sự ra đi hoàn toàn, có nghĩa là các linh hồn người chết vẫn tiếp tục bảo vệ chúng ta thêm một thời gian nữa. Trong tất cả các truyền thống tôn giáo chính (Phật giáo, Đạo giáo, Khổng giáo, thờ cúng tổ tiên và thờ cúng thần linh), cái chết là sự chuyển đổi của linh hồn từ thế giới này qua thế giới khác, nơi mà linh hồn tồn tại cho đến khi đầu thai trở lại”⁶.

Trong thực tiễn đời sống của người dân, không ít người gặp lại người thân đã mất của mình qua giấc mộng, hoặc họ nhận được tín hiệu nào đó qua các điềm báo trước. Nhà sử học Nguyễn Thừa Hỷ cho rằng, thực tiễn đời sống đã hình thành một kênh liên lạc thông tin huyền bí kết nối giữa người chết và người sống. Đóng vai trò trung gian cho các kênh liên lạc thông tin đó là đội ngũ thầy mo, thầy phù thủy, thầy bói, thầy cúng, cô gọi hồn, bà đồng cốt, ngày nay còn được bổ sung thêm các “nhà ngoại cảm”. Niềm tin vào thế giới bên kia của người Việt, theo L.Cadière, “Người ta tin rằng những kẻ đã khuất bóng

² và ³ Đặng Đức Siêu, *Sổ tay văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn học, HN, 2006, tr.383 - 384 và 383 - 384

⁴ và ⁵ Dẫn theo Nguyễn Thừa Hỷ, *Văn hóa Việt Nam truyền thống - một góc nhìn*, Nxb Thông tin và Truyền thông, HN, 2011, tr.260 - 261 và 260 - 261

⁶ *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: những cách tiếp cận nhân học*, quyển 2, Nxb ĐHQG TP HCM, 2010, tr.1 - 22

vẫn sống gần những người sống, như người ta tin ở ánh sáng mặt trời hay sức nặng của quả gùi..."⁷.

Việc ứng xử giữa người sống với người đã mất diễn ra chân tình giúp giải quyết những vấn đề khách quan đặt ra từ thực tiễn cuộc sống. Một mặt, nó thể hiện sự tiếc thương chính đáng đối với người đã mất, mặt khác, đây là hình thức xoa dịu linh hồn tổ tiên, để họ có thể bước vào thế giới khác an toàn - sự an toàn ngoài tầm ảnh hưởng của con người, chú không trở thành linh hồn lang thang, mang hận thù và đói khát. Chính vì vậy, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong gia đình người Việt đã được hình thành và tồn tại trong suốt tiến trình lịch sử của dân tộc.

3. Tục thờ cúng tổ tiên của gia đình người Việt trong lịch sử

Trong các tham luận tại Hội thảo khoa học *Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong xã hội đương đại* được tổ chức tại Việt Trì nhân ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (tháng 4/2013), nhiều đại biểu quốc tế khẳng định rằng, việc thờ cúng tổ tiên đã tồn tại và phát triển từ lâu trong lịch sử⁸, thậm chí tập tục này đã trở thành một đặc điểm chung của văn minh nhân loại ngay từ thời tiền sử⁹. Ở Việt Nam và Trung Quốc, "thời kỳ trước Khổng Tử ra đời và có thư tịch nói về những sự kiện liên quan đến tế lễ và nhà thờ tổ tiên. Trong mỗi nhà đều có chỗ thờ cúng tổ tiên, bày đặt bàn thờ trong nhà"¹⁰. Truyền thống làm nông nghiệp với hai hoạt động chính là trồng trọt và chăn nuôi, cùng với vai trò trụ cột của người đàn ông trong gia đình, trong

các việc lao động sản xuất và kế thừa tài sản là cơ sở cho sự hình thành của công việc ấy. Người ta nhận thấy là "tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên được xác lập theo dòng họ cha bắt đầu từ đây"¹¹. Như vậy, tục thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam nói chung cũng như ở các gia đình người Việt nói riêng đã có chiều dài qua hàng ngàn năm lịch sử.

Cho đến nay, có nhiều cách lí giải khác nhau, song cách lí giải được nhiều người chấp nhận nhất là quan niệm về linh hồn người quá cố vẫn tiếp tục chi phối những người đang sống. Theo linh mục L.Cadière, sự chi phối đó bao gồm hai mặt: ban phúc và giáng họa. Ông cho biết, người dân cho rằng: "thông thường người đã mất sẽ "làm" điều tốt cho những người đang sống của gia đình, đó là khi những người sống thực hiện đúng các bổn phận mà đạo hiếu quy định. Vào những ngày lễ tết, tổ tiên được cung ứng những thứ mình cần, cảm thấy sung sướng và yên ổn bèn chứng tỏ sự có mặt của mình bằng cách ban phát mọi sự tốt lành cho con cháu. Nhưng nếu con cháu chọn phải một chỗ đất xấu để cất mộ, nếu họ quên cúng lễ như bổn phận bắt họ phải làm hoặc cúng lễ dè sẻn quá, thì tổ tiên báo thù, hay đung hơn tổ tiên trừng phạt những kẻ có tội. Thế là, theo lời chỉ dẫn của thầy địa lý hay thầy cúng, phải di chuyển hài cốt, làm lễ tạ tội với những vị tổ tiên bất bình"¹². Đây không chỉ là quan niệm, mà còn trở thành tập tục, thái độ và hành vi ứng xử trong đời sống gia đình của người Việt.

Nghiên cứu của Oscar Salemink còn chỉ rõ những mối họa theo quan niệm này, đó là: "Đối với những người thân và con cháu còn sống, những người không thể đáp ứng những yêu cầu của nghi lễ chôn cất chu đáo, sự tồn tại tiếp tục của thành viên gia đình như linh hồn lang thang, đói khát, không nơi trú ngụ giữa hai thế giới không chỉ là nguồn gốc của những lo lắng về mặt nhân sinh theo nghĩa là không trọn hiếu nghĩa. Đó

⁷ Dẫn theo Nguyễn Văn Huyền, *Văn minh Việt Nam*, Nxb Hội Nhà văn, HN. 2005, tr.105

^{8, 9, 10} và ¹¹ Viện Văn hóa nghệ thuật Việt Nam, *Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong xã hội đương đại*, Nxb Văn hóa - Thông tin, HN. 2013, tr. 31 - 41, 181 - 190, 71 - 86 và 239

¹² Dẫn theo Nguyễn Văn Huyền, *Văn minh Việt Nam*, Sdd, tr.103 -104

là nguồn gốc của bất an trầm trọng và lo lắng cho tình hình hiện tại. Sức khỏe, của cải và vận may thì ngắn ngủi, phù du và luôn có thể bị mất đi - một linh hồn có ác ý có thể gây ra một sự rủi ro bất kỳ lúc nào và điều đó làm xói mòn lòng tin, rồi tiếp đến là niềm tự tin cũng như tính kiên quyết, trong hiện tại và tương lai¹³.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên còn có ý nghĩa rất lớn với chính những người đang sống. Trong công trình *Văn minh Việt Nam* công bố bằng Pháp ngữ, Nguyễn Văn Huyền đã khẳng định: "Việc thờ cúng tổ tiên, được hiểu như vậy, là một sợi dây vững chắc ràng buộc mọi người trong gia đình (...). Các ngày giỗ cũng như các ngày lễ tết, người của tất cả các chi tập họp tại nhà thờ. Nếu là họ lớn, khi chi của họ, tức là mỗi nhà, vốn đã hình thành một gia đình quan trọng với các con cái đã lấy vợ, lấy chồng và ở riêng, bản thân gia đình cũng có bàn thờ tổ, thì đây là những dịp duy nhất cho đại gia tộc gặp lại nhau trước một hình ảnh chung hay những tước hiệu chung. Chính trong những buổi họp khệp kín này, như được dòng máu truyền cho sinh khí, những tình cảm thương mến tự nhiên được hồi phục hay được tăng cường (...). Nó tạo thành một chất gắn kết tự nhiên của gia đình"¹⁴.

Nhà nghiên cứu Đoàn Văn Chúc không chỉ đánh giá cao tác động xã hội trong văn hóa ứng xử với người đã mất, mà còn làm sáng tỏ thêm góc nhìn giá trị đối với mỗi

nhóm xã hội. Theo đó: "một ngày giỗ tổ họ (nhóm họ tộc) hoặc giỗ gia tiên (nhóm gia đình), các thành viên nhóm tự hội, biểu hiện giá trị của đối tượng được cử lễ, ấy là trong cùng một lúc họ biểu hiện giá trị của cái nhóm mà họ sở thuộc và là phần tử cấu thành. Do đó, sức cố kết xã hội được tái xác định, những rạn vỡ, đổ kỵ, có khi cả những hận thù, diễn ra trong quan hệ hàng ngày được lắng dịu một phần, có khi được xóa bỏ"¹⁵.

Nhìn nhận vấn đề một cách tổng hợp hơn, nhóm nghiên cứu của Vũ Tự Lập trong công trình *Văn hóa và cư dân đồng bằng sông Hồng* cho rằng, việc thờ phụng, cúng giỗ những người đã mất còn là hành động nối liền quá khứ với thực tại, hay chính xác hơn là khai thác sức mạnh của quá khứ để phục vụ cho thực tại. Nhóm tác giả này cho rằng: "... tổ tiên không phải là một cái gì thuộc về quá khứ. Tổ tiên luôn luôn tồn tại bên cạnh con cháu, phán xét, hướng dẫn và giúp đỡ chúng. Biết đem quá khứ đặt ngay vào trong hiện tại, biến sức mạnh của quá khứ thành một bộ phận sức mạnh của hiện tại; biết đưa truyền thống tổ tiên về xây đắp cuộc sống đương đại cùng với con cháu, chính là điểm rất tích cực và rất độc đáo trong tín ngưỡng tổ tiên"¹⁶.

Tuy nhiên, mọi hiện tượng xã hội đều có tính hai mặt. Bên cạnh những biểu hiện tích cực, tục thờ cúng tổ tiên của người Việt cũng có không ít những hệ lụy. Trong công trình *Việt Nam phong tục*, Phan Kế Bính đã ghi nhận: "Cúng cấp tuy không tốn kém là bao nhiêu, nhưng nhiều nhà vì cơ nay giỗ mai tết mà sinh ra khốn khó; hoặc là vì cúng cấp ăn uống mà anh em thường hay khích bác nhau..."¹⁷. Đồng tình với quan điểm của Phan Kế Bính, khi nói về những "hệ lụy" và "phiên phí" trong việc thờ cúng tổ tiên ở gia đình người Việt trước đây, Nguyễn Văn Huyền cũng cho rằng, cúng tổ tiên không cần có "các món ăn quý, và phải đốt thật

¹³ *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: những cách tiếp cận nhân học*, quyển 2. *Sổđ*, tr.14

¹⁴ Dẫn theo Nguyễn Văn Huyền, *Sổđ*, tr.106

¹⁵ Đoàn Văn Chúc, *Xã hội học Văn hóa*, Nxb Văn hóa - Thông tin, HN. 1997, tr.133

¹⁶ Vũ Tự Lập và cộng sự, *Văn hóa và cư dân đồng bằng sông Hồng*, Nxb Khoa học xã hội, HN. 1991, tr.176

¹⁷ Phan Kế Bính, *Việt Nam phong tục*, Nxb Tổng hợp Đồng Tháp. 1990, tr.23

hiều vàng bạc. Đúng hơn, thật ra là cách làm những lễ được yêu cầu trong việc thờ cúng tổ tiên, chính là sự thực hiện động tác này một cách thành tâm nhất...". Cái mà tổ tiên cần không phải là cái vật chất để nuôi thể xác của người sống, mà là làm sao cho tên tuổi, linh hồn của họ không bị bôi nhọ bởi thái độ không xứng đáng của những con cháu gần hay xa¹⁸.

4. Tục thờ cúng tổ tiên trong gia đình người Việt hiện nay và những vấn đề đặt ra

Từ sau năm 1975 đến nay, nhất là từ khi đất nước bước vào công cuộc đổi mới (năm 1986), cùng với những thành tựu đạt được về các mặt kinh tế, đời sống văn hóa tinh thần của người dân, trong đó có việc thờ cúng tổ tiên đã có những bước phát triển mới. Nhận định về điều này, học giả Vũ Khiêu khẳng định: "Từ hòa bình lập lại, ở khắp mọi nơi trên đất nước, nhất là những năm tháng gần đây vấn đề dòng họ được đặc biệt quan tâm. Hầu như mỗi nhà đều đặt lại bát hương thờ cúng Tổ tiên. Nhà thờ, mồ mả được sửa sang. Gia phả được tìm lại, ghi chép và phổ biến. Nhu cầu tình cảm đã khiến mọi người trong dòng họ năng đi lại thăm viếng nhau hơn. Những ngày họp họ hay giỗ Tổ đều thu hút được nhiều người"¹⁹.

Chứng minh cho nhận định này, theo số liệu điều tra của Viện Nghiên cứu Tôn giáo tiến hành trong các năm cuối thế kỉ XX đầu thế kỉ XXI, tính trung bình tỉ lệ các gia

đình người Việt thực hiện việc thờ cúng tổ tiên đạt tới 98%²⁰. Tỉ lệ gần như tuyệt đối này không chỉ tập trung ở Đồng bằng Sông Hồng, mà còn ở cả Đồng bằng Sông Cửu Long. Tại đây, người dân cho rằng thờ cúng tổ tiên là "cái lệ khó bỏ qua", do đó tục lệ này "trở thành nghĩa vụ, trách nhiệm của con cái đối với người đã khuất"²¹. Tính phổ biến của tục lệ này cũng không chỉ có ở cư dân nông nghiệp và những người sống trong đất liền, mà được mở rộng tới cả ngư dân ngoài hải đảo. Theo nghiên cứu điền dã ở đảo Quan Lạn, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh cho thấy, vào các ngày sóc, vọng mà cụ thể là các ngày 30, mùng 1 và các ngày 14, ngày rằm âm lịch - nhà nào ở đây cũng làm lễ cúng gia tiên, cầu cho gia đình khỏe mạnh, đánh được nhiều cá²². Điều tra của Trịnh Thị Minh Đức và Lưu Ngọc Thành ở làng Thạch Bích, xã Bích Hòa, huyện Quốc Oai, Hà Nội cũng cho biết, hầu hết các gia đình theo Công giáo đều lập bàn thờ tổ tiên ở một vị trí trang trọng trong không gian nhà ở, tâm thức của các tín đồ đều hướng về tổ tiên, ghi nhớ công lao của các thế hệ đi trước và cầu mong cho linh hồn những người đã khuất được về với Chúa...²³.

Những biểu hiện mang tính phổ biến trên không có gì là lạ khi một cuộc nghiên cứu về tâm lí học đã chỉ ra rằng trong tổng số 300 người dân được phỏng vấn thì có đến 48% coi việc thờ cúng tổ tiên là "rất quan trọng"; 42,3% cho là "quan trọng"; 9,7% cho là "bình thường"; không có ai cho là "không quan trọng". Còn động cơ thúc đẩy hành động thờ cúng được thể hiện như sau: để tỏ lòng biết ơn các thế hệ đi trước 96,6%; thể hiện trách nhiệm, bổn phận của con cháu 82,6%; mong được phù hộ, che chở 95,3%; cầu mong được may mắn, hạnh phúc 96%; mong được thoải mái tinh thần 91,3%; khuyến khích điều thiện, tránh điều ác 78,7%²⁴.

Tuy nhiên, nếu so với các giai đoạn lịch sử trước đây, kể cả so với thời kì bao cấp,

¹⁸ Dẫn theo Nguyễn Văn Huyền, *Sđđ*, tr.104-105

¹⁹ *Cội nguồn*, tập 1, Hiệp hội Câu lạc bộ UNESCO Việt Nam xuất bản, HN. 1996, tr.8

^{20, 21 và 23} Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, *Sđđ*, tr.245, 296 và 169

²² Đàm Thị Uyên và Nguyễn Thanh Thủy, *Tục thờ cúng trong đời sống tâm linh của ngư dân đảo Quan Lạn, huyện Vân Đồn, Quảng Ninh*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Á, số 6, tháng 11/2009, tr.49

²⁴ Nguyễn Hồi Loan, *Niềm tin trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên*, Tạp chí Tâm lí học, số 4 (85), 4/2006, tr.16-19

chúng ta dễ dàng nhận thấy tục thờ cúng tổ tiên trong gia đình người Việt đã có nhiều đổi mới, mang ý nghĩa xã hội rộng lớn. Hiện nay, trên bàn thờ của nhiều gia đình, bên cạnh bài vị của các bậc cụ, kỵ, ông bà, cha mẹ, người ta còn thêm bức ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở vị trí trang trọng. Đây là khuôn mẫu văn hóa đẹp, vừa mang bản sắc dân tộc, vừa thể hiện được tinh thần của thời đại. Đồng thời với việc bổ sung thêm các yếu tố mới, nhiều nghi thức rườm rà, phức tạp của tục thờ cúng cũng đã được thay đổi theo hướng giản lược và tiến bộ hơn. Bên cạnh những đổi thay tích cực và tiến bộ, việc thực hành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên hiện nay cũng đang bộc lộ sự quá đà, xa rời bản chất vốn có của thuần phong mỹ tục, gây cản trở cho phát triển xã hội. Cụ thể:

Thứ nhất, các nghi thức mang tính cộng đồng ngày càng được tăng cường, cỗ bàn có quy mô ngày càng lớn, vì vậy số tiền chi tiêu cũng ngày thêm tốn kém. Đối với một số gia đình, việc tổ chức giỗ “coi như là dịp để khoe khoang trong một hậu ý nào đó. Chuyện khoe khoang hay chiếu lệ đã làm mất đi ý nghĩa sâu kín trong tinh thần gia phong và không gây ý thức đúng đắn cho các thế hệ sau, khiến đến nỗi nhiều bạn trẻ thời nay vẫn cứ lầm tưởng rằng chuyện giỗ quẩy là cơ hội ăn nhậu hay chuyện làm bực mình, khó khăn trong việc làm”²⁵.

Thứ hai, trong những năm gần đây, trên các phương tiện truyền thông đại chúng cũng như trong dư luận xã hội, người ta cũng nói đến những bất cập của văn hóa gia đình và dòng họ, trong đó có việc thờ cúng tổ tiên. Đó không chỉ là việc cỗ bàn quá lớn,

đốt vàng mã quá nhiều, mà còn cả những vấn đề tế nhị như chuyện ganh đua về mổ mả giữa các dòng họ, chuyện xây cất mộ cha lớn hơn mộ tổ, chuyện tranh chấp đất đai nghĩa địa giữa làng này và làng khác... Chỉ tính riêng trong phạm vi gia đình và dòng họ, thì việc cúng giỗ gia tiên cũng đã đặt ra nhiều vấn đề cần suy nghĩ. Chẳng hạn trong cuộc điều tra xã hội học của Bùi Phương Linh ở làng Thị Cẩm, phường Xuân Phương, Từ Liêm, Hà Nội, khi được hỏi về những bất cập trong việc cúng giỗ gia tiên hiện nay thì có đến 13,2% trong tổng số người được hỏi cho rằng việc tụ tập đông người trong cúng giỗ không phù hợp với nhà cửa đã đô thị hóa; 8,2% cho là việc đốt vàng mã nhiều gây ô nhiễm môi trường; 15,5% cho là số ngày giỗ quá nhiều, gây ảnh hưởng đến công việc của con cháu; 10,9% cho là việc đóng góp không đều gây mất đoàn kết giữa anh, chị em và 24,1% cho là việc rượu, bia nhiều trong cúng giỗ gây mâu thuẫn, xích mích lẫn nhau...²⁶.

Thứ ba, bao trùm lên tất cả những biểu hiện đó là vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững. Do tốc độ đô thị hóa và tăng dân số quá nhanh, không gian sinh tồn đang ngày càng bị thu hẹp, buộc người ta phải đứng trước các lựa chọn: mai táng cho người đã mất chôn cất theo phong tục cổ truyền hay đưa vào đài hóa thân hoàn vũ (hỏa táng)? còn trong việc thờ tự thì hoặc lập bàn thờ tại gia như trước, hoặc di chuyển việc thờ cúng tổ tiên đến một địa điểm tập thể nào đó? Số liệu điều tra của Bùi Phương Linh ở làng Thị Cẩm (Hà Nội) cũng cho biết, có 35,9% số hộ gia đình có mổ phải di dời do quy hoạch đô thị; 26,4% cho là địa phương đang thiếu đất để xây cất mổ mả; 9,5% cho là mổ mả hiện nay quá gần nhà, gây ô nhiễm môi trường và 28,2% không đủ tiền để xây cất mổ mả²⁷.

(xem tiếp trang 86)

²⁵ Phạm Công Sơn, *Nền nếp gia phong*, Nxb Văn hóa - Thông tin, HN. 2010, tr.144

²⁶ và ²⁷ Bùi Phương Linh, *Thực hành thờ cúng tổ tiên ở địa bàn ven đô trong điều kiện đô thị hóa hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Xã hội học, Viện Khoa học xã hội, 2016, tr. 54 và 54

hiệu quả và giảm sút niềm tin của thành viên đối với HTX. HTX không thể hoạt động tốt nếu không có sự đổi mới từ cơ cấu tổ chức đến định hướng sản xuất. Sự phát triển loại hình HTXNN tỉnh Long An trong tương lai sẽ phải đổi diện với những rào cản trong quan hệ vừa hợp tác, vừa cạnh tranh với doanh nghiệp khác, đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân trong lĩnh vực dịch vụ, các trang trại nông nghiệp.

Điều này đòi hỏi các HTXNN ở Long

An muốn tồn tại, phát triển trong thời kì hội nhập phải nhanh chóng có sự thay đổi, hoàn thiện cả ba nội dung: Con người, cơ chế chính sách và môi trường hoạt động□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đề án "Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Long An đến năm 2020" (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 170/2014/NQ - HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Long An)

2. Báo cáo Liên minh HTX Long An năm 2015

TỤC THỜ CÚNG TỔ TIÊN TRONG GIA ĐÌNH NGƯỜI VIỆT...

(tiếp trang 59)

5. Kết luận

Tục thờ cúng tổ tiên trong gia đình người Việt xuất hiện rất sớm trong lịch sử và có nguồn gốc từ đời sống hiện thực, giải quyết những vấn đề khách quan đặt ra từ hiện thực cuộc sống là thể hiện sự tiếc thương đối với người đã mất cũng như cầu mong sự giúp đỡ cho người đang sống. Đây không chỉ là câu chuyện riêng của mỗi gia đình hay dòng họ, mà là trách nhiệm chung của toàn xã hội, trong đó có đội ngũ của những nhà khoa học. Xét trên bình diện khoa học, dù đã có sự cố gắng rất nhiều của các cá nhân cũng như các cơ quan khoa học, nhưng cho đến nay, giữa nguồn tri thức đã tích lũy được về thờ cúng tổ tiên và sự vận hành của phong tục này trong đời sống thực tiễn vẫn còn tồn tại khoảng cách khá xa. Đúng như tác giả Nhật Bản Suenari Michio đã viết: "Về thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam, phần lớn luận bàn cho đến nay là ở trên cấp độ tư tưởng, bởi thế mà thiếu thông tin cho chúng ta biết rõ trên thực tế tổ tiên đang được thờ phụng

như thế nào"²⁸. Một trong những nhiệm vụ quan trọng của nghiên cứu khoa học hiện nay là cần rút ngắn lại, nếu không muốn nói là phải xóa đi khoảng cách giữa khoa học và đời sống; nói cách khác là cần gắn liền sự luận bàn "trên cấp độ tư tưởng" với những "thông tin" đang diễn ra "trên thực tế". Chỉ có như vậy, chúng ta mới cung cấp được các luận cứ khoa học để các cơ quan chức năng có thể đề ra chính sách nhằm định hướng cho sự vận hành và biến đổi của tục thờ cúng tổ tiên trong thời gian sắp tới, phù hợp với nhu cầu và nguyện vọng của người dân. Đây là hành động thiết thực góp phần vào sự nghiệp xây dựng "nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" mà Đảng và Nhà nước đã đề ra□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Phương Linh, *Thực hành thờ cúng tổ tiên ở địa bàn ven đô trong điều kiện đô thị hóa hiện nay*. Luận văn thạc sĩ Xã hội học. [Viện khoa học xã hội], 2016

2. Viện Văn hóa nghệ thuật Việt Nam, *Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong xã hội đương đại*, Nxb Văn hóa - Thông tin, HN, 2013

²⁸ *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học*, quyển 2, Sdd, tr.103